TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN NGŨ HÀNG SƠN** **TP. ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 22 /2023/HNGĐ-ST
Ngày: 14 - 8 - 2023
V/v: "Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGŨ HÀNH SƠN, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Lương Thị Anh
- *Các hội thẩm nhân dân*: Ông Trần Văn Sơn
Ông Nguyễn Tuấn Ngọc
- *Thư ký phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Quỳnh Trang - Thư ký Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn.TP Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Thúy Liên - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 23/2023/TLST- HNGĐ ngày 23 tháng 3 năm 2023 về việc "Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2023/QĐST - HNGĐ ngày 07 tháng 7 năm 2023 giữa:

- Nguyên đơn: Bà Trần Thị Th, sinh năm 1984. Địa chỉ: Tổ 09, phường H, quận Ng, TP. Đ. Có mặt.
- Bị đơn: Ông Nguyễn Tấn T, sinh năm 1972. Địa chỉ: Tổ 09, phường H, quận Ng, TP Đ. Địa chỉ hiện nay: Tổ 02 B, phường H, quận Ng, TP Đ. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Trong đơn khởi kiện gửi đến Toà án và quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn trình bày:*

Tôi và ông Nguyễn Tấn T kết hôn vào năm 2015, hôn nhân được xây dựng trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đại Phong, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại tổ 09, phường Hoà Quý, quận Ngũ Hành Sơn, Tp. Đà Nẵng. Vợ chồng chung sống được một khoảng thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm về mọi mặt do ông Tiến thường xuyên nhậu nhẹt, thất nghiệp, không có trách nhiệm với gia đình. Vì thế nên quan hệ hai vợ chồng ngày càng căng thẳng, tình cảm vợ chồng đi xuống, mâu thuẫn kéo dài tôi có khuyên nhủ nhưng ông Tiến không nghe. Tuy nhiều lần tôi đã nhẫn nhịn ông Tiến để gia đình được hoà thuận

và tìm cách để vợ chồng cùng ngồi lại với nhau trao đổi, giải quyết mâu thuẫn nhưng vẫn không hoà hợp được, tình trạng ngày càng trở nên nghiêm trọng hơn, tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được. Vợ chồng chấm dứt mọi quan hệ gần 01 năm nay. Nay tôi xác định không còn yêu thương ông Tiến nữa, nguyện vọng được được ly hôn với ông Nguyễn Tấn Tiến.

Về con chung: Tôi và ông Tcó 01 con chung tên là Nguyễn Trần Gia K, sinh ngày 13/8/2015. Ly hôn, tôi có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con Nguyễn Trần Gia K cho đến khi con đủ 18 tuổi và không yêu cầu ông Nguyễn Tấn T cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không có

Về nợ chung: Không có

* Bị đơn ông Nguyễn Tấn T trong suốt quá trình tố tụng đều vắng mặt nên không có ý kiến thể hiện hồ sơ.

* Tại phiên tòa hôm nay vị đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án gồm:

1. Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thẩm tra viên, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

* Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử:

Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm này thấy rằng về cơ bản Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 BLTTDS. Thẩm phán đã xác định đúng về thẩm quyền thụ lý vụ án, thời hiệu khởi kiện, quan hệ pháp luật tranh chấp, tư cách pháp lý và mối quan hệ giữa những người tham gia tố tụng theo quy định của BLTTDS.

- Việc thu thập chứng cứ: Về cơ bản việc thu thập chứng cứ đảm bảo theo đúng Điều 95 BLTTDS.

- Thẩm phán đã thực hiện đúng quy định của BLTTDS về việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Việc cấp, tống đạt các văn bản tố tụng cho VKS và người tham gia tố tụng theo đúng quy định tại Điều 170, 171, 177, 178, 203, 205, 210 BLTTDS.

- Về thời hạn chuẩn bị xét xử Tòa án thực hiện đảm bảo theo quy định tại Điều 203 BLTTDS.

* Việc tuân theo pháp luật của HĐXX, Thư ký tại phiên tòa:

Tại phiên Tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã thực hiện nguyên tắc xét xử, thủ tục phiên tòa sơ thẩm theo đúng quy định tại chương II, chương XIV BLTTDS. Thư ký được phân công đã thực hiện đúng theo quy định tại Điều 51 BLTTDS.

2. Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm HĐXX nghị án:

Từ khi thụ lý cho đến thời điểm này, nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, 71, 72 BLTTDS. Bị đơn không thực hiện đúng.

Căn cứ vào Điều 56, 58, 81, 83 Luật hôn nhân gia đình Việt Nam; căn cứ Điều 35, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn, nuôi con chung của bà Trần Thị Th đối với ông Nguyễn Tấn T.

- Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Trần Thị Thđược ly hôn ông Nguyễn Tấn T

- Về con chung: Giao con Nguyễn Trần Gia K, sinh ngày 13/8/2015 cho bà Trần Thị Thúy trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi, ông Nguyễn Tấn T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: Do ông T vắng mặt nên không xác định được có hay không tài sản chung nên tách ra giải quyết khi các bên đương sự có yêu cầu.

Nguyên đơn phải chịu án phí theo qui định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và qua kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, TP Đà Nẵng nhận định:

1] Về thủ tục tố tụng: Về thẩm quyền giải quyết, tranh chấp ly hôn và nuôi con chung thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ông Nguyễn Tấn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt nên căn cứ Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông.

[2] Về nội dung vụ án bà Trần Thị Thúy và ông Nguyễn Tấn T kết hôn vào năm 2015, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đại Phong, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam. Đây là cuộc hôn nhân hợp pháp nên được công nhận và bảo vệ. Vợ chồng chung sống được một khoảng thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là tính cách và quan điểm sống bất đồng nhau nên từ đó thường xuyên xảy ra cãi vã, xúc phạm nhau, lạnh nhạt tình cảm với nhau. Hiện nay, cả hai đã sống ly thâu không ai còn quan tâm nhau nữa. Nay bà Thúy xác định hôn nhân đã đến mức bế tắc, bà không còn tình cảm với ông Tiến bà yêu cầu Toà án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Tấn T.

[3] Xét yêu cầu xin ly hôn của bà Th thì thấy: Hạnh phúc gia đình chỉ thực sự đạt được khi cả vợ chồng cùng có niềm tin và tình yêu, sự thông cảm và chia sẻ cùng nhau trong cuộc sống nhưng đến nay cả hai ông bà đã không còn giữ được điều này. Trong thời gian mâu thuẫn vợ chồng không tìm kiếm được tiếng nói chung, cũng như không có giải pháp để cùng nhau dung hòa mâu thuẫn cải thiện lại quan hệ vợ chồng đã chấm dứt từ lâu. Khi bà Thúy nộp đơn yêu cầu giải quyết ly hôn, Tòa án đã triệu tập nhiều lần để hòa giải nhưng ông Tiến đều vắng mặt thể hiện ý thức ông không chấp hành pháp luật cũng như bỏ mặc cơ hội hòa giải tại tòa

án để việc níu kéo đối với chính cuộc hôn nhân của mình. Do đó thấy mâu thuẫn của vợ chồng đã thật sự trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, thấy có hàn gắn cũng không đem lại kết quả gì nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Thúy đối với ông Tiến là phù hợp với điều 51 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Bà Th và ông T có 01 con chung tên Nguyễn Trần Gia K, sinh ngày 13/8/2015. Ly hôn, bà có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con Nguyễn Trần Gia K cho đến khi con đủ 18 tuổi và không yêu cầu ông Nguyễn Tấn T cấp dưỡng nuôi con chung.

Xét yêu cầu xin được nuôi con của bà Thúy thì thấy cháu Nguyễn Trần Gia K còn nhỏ cần sự chăm sóc nuôi dưỡng của mẹ nhiều hơn nên yêu cầu xin được nuôi con của bà Th là phù hợp Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình nên HĐXX chấp nhận, bà Th không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

[5] Về tài sản chung và nợ chung bà Thúy xác định không có, tuy nhiên tại phiên tòa do ông Tiến vắng mặt nên không có cơ sở xác định vợ chồng có hay không tài sản chung nên HĐXX không đề cập xem xét, tách ra sau này các đương sự nếu có yêu cầu thì giải quyết bằng vụ án khác.

[6] Án phí HNGĐ sơ thẩm: 300.000đ bà Trần Thị Thúy phải chịu khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự quận Ngũ Hành Sơn, TP Đà Nẵng theo biên lai thu số 0009571 ngày 16 tháng 3 năm 2023.

Xét đề nghị của vị đại diện viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của HĐXX nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điều 51, 56, 81 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 227 BLTTDS.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận đơn yêu cầu khởi kiện về việc Tranh chấp "ly hôn, nuôi con chung" của bà Trần Thị Th đối với ông Nguyễn Tấn T.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Trần Thị Th được ly hôn ông Nguyễn Tấn T. (Giấy chứng nhận kết hôn số 12/2015, quyển số 02/2012 ngày 04/3/2015 của UBND xã Đại Phong, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam không còn hiệu lực).

2. Về quan hệ con chung: Giao con Nguyễn Trần Gia K, sinh ngày 13/8/2015 cho bà Trần Thị Th trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi, ông Nguyễn Tấn T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Các bên vẫn được thực hiện mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi cần thiết vì lợi ích chung của con các bên có quyền xin thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Tách ra khi có yêu cầu thì giải quyết vụ án khác .

4. Án phí HNGĐ sơ thẩm: 300.000đ bà Trần Thị Th phải chịu khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự quận Ngũ Hành Sơn, TP Đà Nẵng theo biên lai thu số 0009571 ngày 16 tháng 3 năm 2023.

Án xử công khai sơ thẩm báo cho các đương sự có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay. Riêng bị đơn được kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại các điều 6,7 và điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi Hành án dân sự.

Nơi nhận :
- Đương sự;
- Viện KSND quận Ngũ Hành Sơn; ĐN
- Chi cục THADS quận Ngũ Hành Sơn; ĐN
- UBND phường Hòa Quý, quận NHS;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Lương Thị Anh